

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **50/2021/DS-ST**
Ngày: 17-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Tâm;

Các i thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước
2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Vũ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP SG Th T.

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đ Th D, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ch Tr, Chức vụ: Giám đốc - Ngân hàng TMCP SG Th T chi nhánh Bạc Liêu.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Q C, Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Hòa Bình, Ngân hàng TMCP SG Th T. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Đồng bị đơn:* Ông Phạm V K, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Th L, sinh năm 1974 (Vắng Mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Cái Tr B, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh BL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án người được ủy quyền là ông Nguyễn Q C trình bày:

Vào ngày 05/10/2017, ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP SG Th T (Ngân hàng). Hợp đồng số LD1727700581 ký

ngày 05/10/2017, để vay số tiền 300.000.000 đồng, nhằm đảm bảo khoản vay ông Kiệt và bà Loan ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Thời hạn vay là 120 tháng, lãi suất là 12,12%/năm, (03 tháng đầu lãi suất là 11,75%/năm). Ông Kiệt và bà Loan đã thực hiện trả vốn và lãi với số tiền là 74.662.035 đồng. Từ ngày 10/01/2019, ông Kiệt và bà Loan vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP SG Th T đã chuyển toàn số nợ vay chưa thanh toán sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 08/10/2020 là 347.759.041 đồng. Trong đó, vốn gốc là 265.000.000 đồng, lãi trong hạn là 59.181.107 đồng, lãi quá hạn là 23.577.934 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/10/2020 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG Th T và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP SG Th T có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

Theo lời khai ông Phạm V K trình bày: Vào ngày 05/10/2017, ông và bà Loan có ký hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng TMCP SG Th T số tiền là 300.000.000 đồng để nuôi tôm, để bảo đảm khoản vay trên vợ chồng ông Kiệt bà Loan có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa 396, tờ bản đồ số 23 với diện tích là 3,368 m² tọa lạc tại ấp Cái Tr B, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh BL do chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Hòa Bình ký ngày 28/8/2017 (ghi chuyển nhượng trang 4).

Từ khi vay cho đến nay vợ chồng ông Kiệt bà Loan có đóng lãi và trả vốn gốc cho Ngân hàng TMCP SG Th T như ngân hàng trình bày. Đến giữa năm 2018, ông Kiệt bị bệnh nên không ai chăm sóc ao nuôi tôm, tôm chết hết nên không có tiền đóng cho Ngân hàng. Nay vợ chồng ông Kiệt, bà Loan còn nợ chưa thanh toán số tiền gốc là 265.000.000 đồng và các khoản lãi đến ngày 08/10/2020 là 347.759.041 đồng là đúng.

Ngoài ra, ông Kiệt còn xác định do ông bị bệnh không thể lao động được và không làm ra thu nhập, nên xin ngân hàng bỏ phần tiền lãi, chỉ trả tiền vốn gốc là 265.000.000 đồng và xin được trả dần hàng năm là 60.000.000 đồng hoặc xin được trả hàng tháng là 5.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Và ông Kiệt xác định đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa 396, tờ bản đồ số 23 với diện tích là 3,368 m² tọa lạc tại ấp Cái Tr B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, hiện nay ông đang quản lý sử dụng, không có chuyển nhượng, cho thuê hoặc cho ai mượn.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Th L, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, bà Nguyễn Thi Loan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Tòa án chỉ làm việc được với ông Phạm V K và ông Kiệt xác định bà Loan đi làm nên không có ở nhà, các thủ tục tố tụng tổng đạt cho bà Loan, ông Phạm V K xin nhận thay và cam kết thông báo, giao lai cho bà Loan biết.

Ý kiến của đại diện Viên Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình như sau:

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.
- Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG Th T, Buộc ông Kiệt và bà Loan có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng là 400.628.951 đồng, trong đó (nợ gốc 265.000.000 đồng, nợ lãi là 135.628.951 đồng) tính đến ngày 17/12/2021.

- Trường hợp ông Kiệt và bà Loan không trả nợ được thì Ngân hàng TMCP SG Th T có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AN 094046, tại thửa 396, tờ bản đồ số 23 với diện tích là 3,368 m² tọa lạc tại ấp Cái Tr B, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh BL loại đất nuôi trồng thủy sản, do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình Cấp ngày 16/8/2008, được chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Hòa Bình đăng ký biến động ngày 28/8/2017 (ghi chuyển nhượng thay đổi tại trang 4) và các công trình xây dựng trên đất để thu hồi nợ.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, ông Kiệt và bà Loan phải chịu 5% giá trị tài sản và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Ngân hàng TMCP SG Th T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số LD1727700581 ký ngày 05/10/2017 giữa Ngân hàng TMCP SG Th T chi nhánh Bạc Liêu – Phòng giao dịch Hòa Bình với ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L, là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng thể hiện địa chỉ vợ chồng ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L tại: ấp Cái Tr B, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh BL nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện Hòa Bình.

[2] Về tố tụng: Giai đoạn đầu Tòa án thụ lý, ông Phạm V K có lời khai trình bày ý kiến của mình, riêng bà Nguyễn Th L không có mặt, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ cho ông Kiệt nhận và nhận thay cho bà Loan, nhưng khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ông Phạm V K không có mặt ở địa phương, ông Kiệt không thông báo cho nguyên đơn và Tòa án biết về địa chỉ mới nên xem ông Kiệt và bà Loan trốn tránh, nhằm che giấu địa chỉ. Tòa án thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L theo Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đồng bị đơn là ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng vắng mặt không rõ lý do, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Q C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, đây là phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L.

[4] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ thể hiện người vay là ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L, lời khai của ông Kiệt cũng thừa nhận vợ chồng ông ký hợp đồng vay vốn Ngân hàng TMCP SG Th T chi nhánh Bạc Liêu số tiền 300.000.000 đồng. Từ đó, có cơ sở xác định giữa ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L có phát sinh giao dịch vay tiền đây là những tình tiết chứng cứ không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy vợ chồng ông Kiệt và bà Loan phải có trách nhiệm trả nợ

cho Ngân hàng. Theo lời trình bày của Ngân hàng, vợ chồng ông Kiệt và bà Loan đã thanh toán được số tiền nợ gốc và lãi được 74.662.035 đồng, còn nợ số tiền vốn là 265.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, đối với yêu cầu trả số tiền vốn và lãi mà Ngân hàng yêu cầu và cung cấp cho Tòa án bằng kê tính lãi thể hiện đến ngày 17/12/2021 thì tiền lãi và vốn ông Kiệt và bà Loan còn nợ là 265.000.000 đồng vốn gốc, lãi trong hạn là 94.265.200 đồng và lãi quá hạn là 41.363663 đồng. Phần ông Kiệt cũng thừa nhận số tiền Ngân hàng yêu cầu, ông Kiệt không có đặt ra yêu cầu xem xét lại. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Kiệt và bà Loan phải có trách nhiệm thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng tính từ ngày 11/12/2018 đến khi xét xử sơ thẩm (ngày 17/12/2021) với tổng số tiền nợ là 400.628.951 đồng, trong đó nợ gốc là 265.000.000 đồng, lãi trong hạn là 94.265.200 đồng và lãi quá hạn là 41.363663 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/12/2021 đến khi thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[5] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng, căn cứ vào hợp đồng thế chấp, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, thể hiện tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 094046 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình cấp ngày 16/8/2008, được cập nhật thay đổi ngày 28/8/2017 (ghi chuyển nhượng thay đổi tại trang 4) diện tích 3,368 m² thửa 396, tờ bản đồ số 23, loại đất nuôi trồng thủy sản do ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị L đứng tên quyền sử dụng, đất tọa lạc tại ấp Cái Tr B, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh BL. Hợp đồng thế chấp được chứng thực tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Bình và đơn yêu cầu đăng ký thế chấp xác nhận của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòa Bình theo quy định của pháp luật nên xem là hợp pháp và phần bị đơn ông Kiệt thừa nhận có thể chấp tài sản cho Ngân hàng như Ngân hàng trình bày. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng trong trường hợp ông Kiệt và bà Loan không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng

[6] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản 500.000 đồng, ông Kiệt và bà Loan phải chịu. Ngân hàng TMCP SG - TH T đã tạm nộp chi phí thẩm định 500.000 đồng, ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị L hoàn trả lại cho Ngân hàng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng TMCP SG - TH T được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 20.025.158 đồng. Ngân hàng TMCP SG - TH T đã nộp 8.693.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo lai thu số 0002539 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Từ đó, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, khoản 1 và khoản 3

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 299, Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG Th T đối với ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L về việc ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L thanh toán số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17 tháng 12 năm 2021 là 400.628.951 đồng (*Bốn trăm triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn chín trăm năm mươi một đồng*); trong đó nợ gốc là 265.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 94.265.200 đồng và lãi quá hạn là 41.363663 đồng.

2. Buộc ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG Th T (do Ngân hàng TMCP SG Th T chi nhánh Bạc Liêu – Phòng giao dịch Hòa Bình nhận theo Hợp đồng đã ký kết) số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 17 tháng 12 năm 2021 là 400.628.951 đồng (*Bốn trăm triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn chín trăm năm mươi một đồng*); trong đó nợ gốc là 265.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 94.265.200 đồng và lãi quá hạn là 41.363663 đồng

3. Kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2021, ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG Th T (do Ngân hàng TMCP SG Th T chi nhánh Bạc Liêu – Phòng giao dịch Hòa Bình nhận theo Hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1727700581 ký ngày 05/10/2017 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP SG Th T thì lãi suất mà ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG Th T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP SG Th T.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG Th T đối với ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản trên gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AN 094046 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình cấp ngày 16/8/2008, được chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Hòa Bình đăng ký biến động ngày 28/8/2017 (ghi chuyển nhượng thay đổi tại trang 4) diện tích 3,368 m² thửa 396, tờ bản đồ số 23, loại đất nuôi trồng thủy sản do ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L đứng tên quyền sử dụng, đất tọa lạc tại ấp Cái Tr B, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh BL.

5. Trường hợp ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng TMCP SG Th T thì Ngân hàng TMCP SG Th T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán phát mãi tài sản thế chấp của ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L là quyền sử dụng đất số AN 094046 cấp ngày 16/8/2008 và được thay đổi biến động ngày 28/8/2017 diện tích 3,368 m² thửa 396, tờ bản đồ số 23, loại đất nuôi trồng thủy sản do ông Phạm V K và bà Nguyễn Th L đứng tên quyền sử dụng, đất tọa lạc tại ấp Cái Tr B, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh BL để thu hồi nợ.

6. Về chi phí tố tụng và án phí: Buộc ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị L hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SG - TH T tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí: ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị L phải nộp 20.025.158 (*Hai mươi triệu không trăm hai mươi lăm ngàn một trăm năm mươi tám đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng TMCP SG - TH T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.693.000 (*Tám triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn đồng*), theo lai thu số 0002539 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

7. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

8. Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản án hợp lệ để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**TM. I ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình ;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Chí Tâm